

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-PT

Ngày 20 - 9 - 2022

V/v tranh chấp Đòi bồi thường
thiệt hại do sức khỏe, danh dự và tài sản
bị xâm phạm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Thực

Ông Hoàng Hữu Tăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản bị xâm phạm.

Do bản án Dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXPT-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T1., sinh năm 1965; Địa chỉ: Đội 1, thôn A.C 2, xã L.P, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên; “có mặt”

- Bị đơn: Ông Phạm Công T2., sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 62 P.Đ.P, phường M.K, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Kim T3., sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 103 Đ.B, phường L.L, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”

2. Bà Trần Thị D1., sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ.C, xã T.N, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

- *Người kháng cáo*: Bà Phạm Thị T1., nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T1. trình bày: Do có mâu thuẫn từ việc sử dụng nhà, đất của bố, mẹ để lại, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/01/2020 (28 tết), tại trước cửa số nhà 105 Đ.B, phường L.L, thành phố H.Y xảy ra xô xát giữa bà và ông T2.. Ông T2. dùng mũ bảo hiểm loại nửa đầu đánh vào vùng đầu, cùng mặt bà; khi bà bị ngã ra đất, ông T2. dùng tay tát vào mặt và dùng chân đá vào mặt, vào người bà. Khi bà bỏ chạy thì ông T2. dùng mũ bảo hiểm đập vào phần đầu, phần đuôi xe máy của bà. Hậu Quả: Bà bị sưng nề nhẹ vùng chán trái; sưng nề tím nhẹ vùng mũi; xây xước da thái dương trái; xước da, chảy máu cổ chân phải; xước da khuỷu tay trái; đau mạn sườn phải. Xe máy bị vỡ các phần nhựa đuôi xe, phần nhựa khung xe, phần nhựa yếm xe, phần kính mặt đồng hồ, phần bọc ngoài yên xe.

Ngoài ra còn nhiều lần khác bà bị ông T2. xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và bà đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, buộc ông T2. phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe do ông T2. đánh bà ngày 08/01/2019 tại số 105 Đ.B, phường L.L, bà phải đi Bệnh viện điều trị 02 ngày và buộc ông T2. phải bồi thường thiệt hại về danh dự, uy tín do ông T2. gây ra ngày 24/01/2020 tại gia đình bà ở thôn A.C 1, xã L.P, trong vụ án này.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà T1. nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến khám, chữa bệnh: 01 đơn thuốc của bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên đề ngày 29/01/2020 (bà T1. thừa nhận không mua thuốc theo đơn này vì bà sợ uống thuốc tây); 01 Hóa đơn bán lẻ (không rõ nơi xuất hóa đơn) đề ngày 31/3/2020 ghi “Đại nhiệt từ trường”; số lượng 01 sản phẩm; thành tiền: 9.800.000 đồng; 01 Hóa đơn bán lẻ (không rõ nơi xuất hóa đơn) đề ngày 29/6/2020 ghi “Đại nhiệt từ trường”; số lượng 01 sản phẩm; thành tiền: 9.800.000 đồng; 01 Biên lai thu tiền viện phí của BVĐK tỉnh Hưng Yên đề ngày 20/02/2020 với số tiền 38.700 đồng; 01 Hóa đơn bán hàng của BVĐK tỉnh Hưng Yên đề ngày 20/02/2020 với số tiền 522.000 đồng.

Bà T1. khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết, buộc ông T2. phải bồi thường cho bà T1. các khoản tiền sau:

- Bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần là 250.000.000 đồng;
- Bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc xe máy là 16.500.000 đồng;
- Bồi thường thiệt hại do phải thuê phương tiện đi lại là 32.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Phạm Công T2. trình bày: Do bà T1. đòi ông chia tiền mà ông cho Công ty Kis Plaza thuê nhà tại số 105 Đ.B, phường L.L

nên hai bên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Cuối năm 2019 âm lịch, bà T1. tiếp tục lên gây rối nên ông và bà T1. đã xảy ra xô xát và đã được Công an phường L.L và Công an thành phố H.Y giải quyết. Ông T2. xác định không gây thương tích cho bà T1. cũng như không gây thiệt hại tài sản gì của bà T1. nên ông không chấp nhận bồi thường theo đơn khởi kiện của bà T1..

Ngược lại ông T2. yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1. phải bồi thường cho ông số tiền 300.000.000 đồng vì bà T1. nhiều lần lên gây rối, làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh của ông.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã phát hành Thông báo số 05/2021/TB-TA ngày 06/8/2021, yêu cầu ông T2. làm và nộp “Đơn yêu cầu phản tố và tài liệu, chứng cứ” nhưng ông T2. không thực hiện. Ngoài ra ông T2. không đến Tòa án làm việc theo giấy báo, giấy triệu tập.

Bản kết luận pháp y về thương tích số 25/2020/TgT ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 vết sẹo nhỏ mồm khuỷu tay trái; 01 vết sẹo nhỏ dọc 1/3 dưới mắt ngoài cẳng chân phải; vùng đầu mặt và mạn sườn phải không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dạng vật tày cứng và trà xát với nền cứng hoặc vật cứng gây lên.

Biên bản định giá tài sản số 03/BB-HĐĐG ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H.Y kết luận: Tổng thiệt hại tài sản (thiệt hại của xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS 89K7-4301, đã qua sử dụng) cần định giá tại thời điểm hiện tại là 680.000 đồng (Sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Hành vi “Xâm hại sức khỏe và tài sản” xảy ra ngày 22/01/2020 của ông T2. đối với và Tuyết không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố H.Y đã xử phạt hành chính ông T2. bằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 03/3/2020 với tổng mức phạt chung là 6.500.000 đồng.

Kết quả xác minh:

- Công an thành phố H.Y cung cấp bản sao: Một số tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc xảy ra ngày 22/01/2020 và ngày 24/01/2020 giữa bà T1. và ông T2..

- Công an phường L.L cung cấp bản sao: Một số tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ việc xảy ra ngày 08/01/2019 giữa bà T1. và ông T2..

- Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên cung cấp bản sao: Bệnh án ngoại khoa và bảng kê chi phí điều trị nội trú từ ngày 08/01/2019 đến ngày 09/01/2019 đối với bà T1.. Bệnh án ngoại khoa và bảng kê chi phí điều trị nội trú, từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020 đối với bà T1..

- Xác minh ngày công (tiền lãi) của người bán thịt lợn tại chợ phố Hiến trong 1/2 ngày giao động từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

Tại Bản án số 08/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố H.Y đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 điều 26; Điều 35, Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 589, 590, 592; 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T1. đối với ông Phạm Công T2..

Buộc ông Phạm Công T2. phải bồi thường cho bà Phạm Thị T1.:

- Thiệt hại về tài sản xảy ra ngày 22/01/2020, số tiền: 680.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Thiệt hại về sức khỏe xảy ra ngày 22/01/2020, số tiền: 7.989.200 đồng (*Bảy triệu chín trăm tám mươi chín nghìn hai trăm đồng*).

- Thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín xảy ra ngày 24/01/2020 số tiền: 2.980.000 đồng (*Hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, Phạm Thị T1. kháng cáo toàn bộ bản án và ngày 02 tháng 7 năm 2022 kháng cáo bổ sung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi gây thương tích bằng hung khí nguy hiểm nhiều lần, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm và hủy hoại tài sản của ông T2.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ đến cơ quan công an để xử lý hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, và nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà T1. và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Công T2. đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10 tháng 3 năm 2021 và trong các đơn khởi kiện bổ sung thì bà T1. yêu cầu ông T2. bồi thường sức khỏe bị giảm sút sau những lần bị đánh và tổn thất về tinh thần tổng số tiền 250.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không yêu cầu bà T1. sửa chữa bổ sung đơn khởi kiện để xác định cụ thể phạm vi khởi kiện đối với tụng yêu cầu là chưa đúng dẫn đến việc giải quyết vụ án không xác định được yêu cầu bổ sung, phải ngừng phiên tòa nhiều lần cần rút kinh nghiệm.

[3] Tại phiên tòa bà T1. rút yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm ngày 08 tháng 01 năm 2019 nên thuộc trường hợp người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm không Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đương sự đã rút là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bà T1. đề nghị chuyển hồ sơ để xử lý hình sự hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích của ông T2. ngày 22 tháng 01 năm 2020, tuy nhiên hành vi của ông T2. đã bị xử phạt hành chính và bà T1. trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm cũng đã nhiều có đơn đề nghị Tòa không hòa giải và đưa vụ kiện ra xét xử nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tại phiên tòa của bà T1..

[5] Lời khai của bà T1. phù hợp với hồ sơ do công an phường L.L, quyết định xử phạt hành chính, sự thừa nhận có xô xát của ông T2. ngày 22/01/2020 và to tiếng tại gia đình bà T1. ngày 24/01/2020 đã có căn cứ xác định ngày 22/01/2020 tại trước cửa nhà số 105 Đ.B, phường L.L ông T2. đã có hành vi xâm hại sức khỏe và cố ý làm hư hỏng tài sản của bà T1. và ngày 24/01/2020 tại gia đình bà T1. ông T2. đã có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T1. nên theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác” Bộ luật Dân sự cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà T1. đòi ông T2. bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản bị xâm phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Theo tinh thần điểm a tiểu mục 5 mục I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định “... về nguyên tắc chung thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây: Phải có thiệt hại xảy ra. Thiệt hại bao gồm thiệt hại về vật chất và thiệt hại do tổn thất về tinh thần.

Người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra...và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại” thấy:

[6] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Bà T1. đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 01 năm 2020 thì xin ra viện và viết giấy cam đoan đến ngày 31/01/2020 đến làm thủ tục ra viện. Bà T1. không được Bệnh viện kê đơn thuốc điều trị tại nhà do đó cấp sơ thẩm xác định chi phí điều trị của bà T1. theo biên lai thu tiền viện phí (khám chấn thương) số tiền 38.700 đồng, và hóa đơn bán hàng (thanh toán viện phí) số tiền 522.000 đồng và Bảng kê chi phí điều trị nội trú số tiền 870.500 đồng cùng tiền thuê phương tiện đi và về số tiền 78.000 đồng; tổng cộng 1.509.200 đồng và không chấp nhận chi phí điều trị không theo chỉ định của bác sỹ cùng chi phí đi lại do bà T1. tự kê khai là có căn cứ.

[7] Thu nhập thực tế bị mất: Lờ khai của bà T1. phù hợp với cung cấp của địa phương đã có căn cứ xác định bà T1. có lao động thu nhập, bà T1. điều trị tại bệnh viện 03 ngày, thời gian ra viện là ngày 30 Tết đồng thời bà T1. cũng thừa nhận trong thời gian điều trị tại bệnh viện bà tự chăm sóc bản thân được nên cấp sơ thẩm xác định thu nhập bị mất của bà T1. bằng thời gian điều trị tại bệnh viện số tiền 1.500.000 đồng và nghỉ lao động trong thời gian 04 ngày số tiền 2.000.000 đồng là đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tuyết.

[8] Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Thương tích của bà T1. là 2% trong khi là người nhiều lần đến vị trí đất ông T2. cho thuê kinh doanh, nên cấp sơ thẩm xác định thiệt hại về tinh thần của bà T1. bằng 02 tháng lương cơ bản là phù hợp pháp luật.

[9] Thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của bà T1. đã được cơ quan chuyên môn kết luận nên cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 16.500.000 đồng của Tuyết và xác định thiệt hại tài sản theo kết luận định giá tài sản số tiền 680.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm ngày 22 tháng 01 năm 2020 của bà T1. là 8.669.200 đồng (7.989.200 đồng + 680.000 đồng) trong khi bà T1. là người có lỗi nên cấp sơ thẩm không tính lỗi đối với bà T1. để xác định phần thiệt hại không được bồi thường là không đúng quy định khoản 3 Điều 585 Bộ luật Dân sự.

[11] Yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm ngày 24 tháng 01 năm 2020 thấy bà T1. không xuất trình được chứng cứ chứng minh thiệt hại theo khoản 1 Điều 652 Bộ luật Dân sự. Thực tế sự việc xảy ra trong khoảng thời gian 02 phút theo vi do do bà T1. cung cấp nên ngày 31/3/2020 Công an xã L.P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với ông T2. do “*Có cử chỉ, lời nói thô bạo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm*” đối với bà Phạm Thị T1.. Mặt khác theo khoản 1, và điểm đ khoản 3 Điều 3 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 thì hành vi của ông T2. bị xử phạt tiền và “*Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu*” nên cấp sơ thẩm buộc ông T2.

bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần số tiền tương ứng với 02 tháng lương cơ bản là đảm bảo quyền, lợi ích đối với bà T1..

[12] Kháng cáo của bà T1. không có căn cứ nên không được chấp nhận, cấp sơ thẩm xác định thiệt hại của bà T1. chưa phù hợp nhưng do ông T2. không kháng cáo nên sẽ giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[13] Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 bà Phạm Thị T1. không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm và phải chịu án phí phúc thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị T1., giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2022/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên.

Án phí: Bà Phạm Thị T1. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001223 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.Y; Bà T1. đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- TAND thành phố H.Y;
- Chi cục THADS thành phố H.Y;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Tú